

Số: 97/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 04 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung
cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách nhà nước; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/06/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 3043/QĐ-BTC ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối cho ngân sách các huyện, thành phố năm 2015; Báo cáo số 463/BC-HĐND ngày 30/11/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh về việc thẩm tra lĩnh vực kinh tế - ngân sách tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2015, như sau:

I- Chi ngân sách cấp tỉnh: 4.030.389 triệu đồng, trong đó:

1- Chi đầu tư XD CB và bổ sung có mục tiêu: 1.517.696 triệu đồng.

a- Chi đầu tư XD CB : 242.600 triệu đồng.

- Phân bổ theo định mức : 159.800 triệu đồng.

- Trả nợ vốn vay Ngân hàng phát triển : 82.800 triệu đồng.

b- Chi thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu : 1.275.096 triệu đồng.

- Kinh phí CTMT quốc gia : 495.997 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu giảm nghèo	:	377.730 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu giải quyết việc làm:		10.685 triệu đồng.
+ Chương trình dân số KHH gia đình	:	10.068 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu y tế	:	6.075 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu HIV/AIDS	:	5.484 triệu đồng.
+ Chương trình nước sạch VSMT nông thôn:		17.060 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu văn hoá	:	2.945 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu giáo dục	:	44.490 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu phòng chống tội phạm	:	350 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu PC ma túy	:	8.700 triệu đồng.
+ Chương trình mục tiêu vệ sinh ATTP	:	710 triệu đồng.
+ Chương trình nông thôn mới	:	10.000 triệu đồng.
+ Chương trình đưa thông tin về cơ sở	:	1.700 triệu đồng.
- KP thực hiện một số mục tiêu khác	:	669.150 triệu đồng.
+ Chi từ nguồn vốn vay nước ngoài	:	56.450 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch	:	10.900 triệu đồng.
+ Chương trình sắp xếp dân cư theo QĐ 193:		7.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư Y tế Tỉnh	:	24.000 triệu đồng.
+ Kinh phí thực hiện nghị quyết 37/NQ-TW:		228.800 triệu đồng.
+ Chương trình bảo vệ và PT vốn rừng	:	50.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư theo quyết định 755/TTg	:	5.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, cây trồng...	:	15.000 triệu đồng.
+ Các công trình văn hóa địa phương	:	5.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư vùng an toàn khu	:	25.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ định canh định cư theo QĐ 33/TTg		40.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư kinh tế cửa khẩu	:	16.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ đầu tư theo quyết định 1460/TTg	:	150.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ quản lý biên giới	:	21.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ các dự án khác	:	15.000 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khác:		109.949 triệu đồng.
+ Chương trình bố trí dân cư	:	2.000 triệu đồng.
+ Kinh phí thực hiện CTQG bảo vệ trẻ em	:	717 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện CTQG về ATLĐ	:	130 triệu đồng.
+ K.phí CTQG về bình đẳng giới, đào tạo PN:		1.280 triệu đồng.
+ Đào tạo nghề công tác xã hội, HTX	:	370 triệu đồng.
+ Kinh phí phòng chống mại dâm, tâm thần	:	310 triệu đồng.
+ Chương trình định canh, định cư	:	2.000 triệu đồng.
+ Vốn nước ngoài	:	7.942 triệu đồng.
+ Hỗ trợ vùng lòng hồ Sông đà	:	85.000 triệu đồng.
+ KP khoán bảo vệ rừng và KN tái sinh	:	10.200 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: Dự kiến tổng chi ngân sách cấp tỉnh năm 2015 là: **2.441.193 triệu đồng**, bằng 110,9% so dự toán năm 2014; chiếm 32,6% so tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương. Một số nội dung chi chủ yếu:

- Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	:	476.070 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục - đào tạo	:	679.724 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Y tế	:	514.214 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	:	20.446 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Văn hoá - Thể thao, du lịch	:	61.174 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình	:	9.000 triệu đồng.
- Chi Đảm bảo xã hội	:	90.778 triệu đồng.
- Chi ngân sách Đảng, đoàn thể, QLNN	:	354.863 triệu đồng.
- Chi an ninh - quốc phòng và đối ngoại	:	127.450 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách	:	5.250 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng.
- Chi đảm bảo an toàn giao thông	:	8.520 triệu đồng.
- Tiết kiệm chi (Chi đầu tư, mua sắm TSCĐ)	:	5.000 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách tỉnh	:	87.503 triệu đồng.

3- Chi đầu tư từ nguồn XSKT quản lý qua NSNN: 40.000 triệu đồng.

4- Chi trích lập quỹ đất: 30.000 triệu đồng.

5- Chi hỗ trợ doanh nghiệp: 1.500 triệu đồng.

II- Giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc ngân sách cấp tỉnh:

1- Giao dự toán chi thường xuyên và chương trình mục tiêu cho các cơ quan, đơn vị với tổng số kinh phí: 3.942.886 triệu đồng.

2- Giao dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 87.503 triệu đồng.

III- Giao mức bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố năm 2015, số tiền: 5.292.611 triệu đồng; Trong đó:

- Bổ sung cân đối chi thường xuyên : 5.204.111 triệu đồng.
- Bổ sung cân đối thực hiện CTMT : 88.500 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1- UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- VP QH, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Ủy ban KT- Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng TU, HĐND, UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC (1b), 230 b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chắt